

THÔNG TƯ
Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và
tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Lặn biển thể thao giải trí.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Lặn biển thể thao giải trí được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức tập luyện, thi đấu và tổ chức tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất

1. Khu vực lặn biển phải có đầy đủ hệ thống phao tiêu, biển báo được định vị phù hợp với tọa độ trên hải đồ. Phao tiêu, biển báo phải có màu sắc tương phản với màu nước và cảnh quan môi trường để dễ quan sát.

2. Có phương tiện thủy nội địa vận chuyển người lặn biển, người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ và các trang thiết bị, dụng cụ môn Lặn biển thể thao giải trí.

3. Có khu vực tập kết phương tiện thủy nội địa và neo đậu phương tiện thủy nội địa.

4. Có phòng thay đồ, gửi đồ, nhà tắm, khu vực vệ sinh cho người lặn biển; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.

5. Có sổ theo dõi người lặn biển bao gồm những nội dung chủ yếu: Họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, tình trạng sức khỏe của người lặn biển, địa chỉ và số điện thoại liên hệ khi cần thiết.

6. Có bảng nội quy lặn biển quy định nội dung chủ yếu: Giờ tập luyện, các đối tượng không được tham gia, trang phục khi tham gia, biện pháp đảm bảo an toàn.

Điều 4. Trang thiết bị

1. Trang bị bảo hộ cá nhân dành cho người lặn biển và người hướng dẫn tập luyện: Máy nén khí, bình khí nén, bình ô xy, đồng hồ định vị, đồng hồ đo áp lực, đồng hồ đo độ sâu, đồng hồ đo nhiệt độ, đồng hồ đo thời gian lặn, quần áo lặn, thắt lưng chì, chân vịt, kính lặn, ống thở, hệ thống van, đường ống dẫn khí đến miệng thở, phao cứu sinh.

2. Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo kết nối liên tục giữa trung tâm tìm kiếm, cứu nạn của địa phương hoặc của quốc gia với các khu vực hoạt động trong phạm vi quản lý của cơ sở.

Điều 5. Bảo đảm an toàn

1. Khi có người lặn dưới biển, phương tiện thủy nội địa tổ chức hoạt động lặn biển phải treo cờ hiệu để báo hiệu đảm bảo an toàn cho người lặn biển.

2. Người hướng dẫn tập luyện phải hướng dẫn người lặn biển biết cách thức sử dụng bình khí, các thiết bị lặn, sử dụng phao cứu sinh và cách thức lặn.

3. Người lặn biển có trách nhiệm khai báo tình trạng sức khỏe theo quy định của cơ sở thể thao và chịu trách nhiệm về khai báo của mình.

Điều 6. Mật độ hướng dẫn tập luyện

Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 01 người lặn biển trong một lần lặn.

Điều 7. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn nhân viên chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Lặn biển thể thao giải trí được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

2. Thông tư số 14/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện chuyên môn của cơ sở tổ chức hoạt động lặn biển thể thao giải trí hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam;
- Sở VH TT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTD TT (10), S (400).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện

Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư số: 21 /2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Lặn biển thể thao giải trí

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)

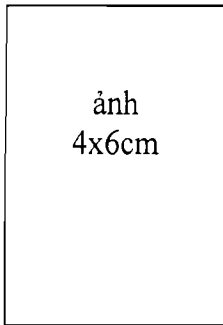
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số:/GCN-....(3)

.....(4), ngàytháng.....năm.....



GIẤY CHỨNG NHẬN

Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện
môn Lặn biển thể thao giải trí

.....(2)..... chứng nhận:

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....tháng.....năm

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....

Nơi thường trú:.....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người
hướng dẫn tập luyện môn Lặn biển thể thao giải trí.

Thời gian: Từ ngày ... đến ngày....tháng ...năm.....

Tại:.....

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số: 21 /2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

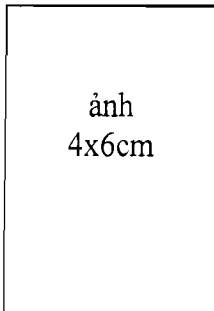
Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số:/GCN-....(3)

.....(4), ngàytháng.....năm.....



GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí

.....(2).....chứng nhận:

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....tháng.....năm

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....

Nơi thường trú:.....

.....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Lặn biển thể thao giải trí.

Thời gian: Từ ngày ... đến ngày....tháng ...năm.....

Tại:.....

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh